

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Công tác y tế tỉnh Bắc Giang năm 2024

Thực hiện Công văn số 6108/UBND-TH ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2023; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2024.

Sở Y tế tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch công tác y tế năm 2024 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2023

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2023

1. Công tác quản lý, điều hành ngành y tế

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

Năm 2023, Sở Y tế đã tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh một số văn bản trọng tâm trong công tác y tế, cụ thể:

- Báo cáo số 346-BC/TU ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; 10 năm thực hiện Thông báo kết luận số 126-TB/TW ngày 01/4/2013 của Ban Bí thư khóa IX;

- Báo cáo số 400-BC/TU ngày 28/6/2023 của Tỉnh ủy sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 44/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệt kê thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 10-NQ/BCSD ngày 29/5/2023 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đánh giá, xếp loại công tác QLNN về ATTP cấp huyện, thành phố năm 2023;

- Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên người năm 2023;

- Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo viên chức ngành Y tế năm 2023;

- Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 12/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Quân dân y tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 22/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2025;

- Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang và khoản 4, khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR từ bệnh phẩm dịch hầu họng để đặt hàng từ ngân sách nhà nước;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023-2024;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai Đề án duy trì và mở rộng cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện giai đoạn 2023 - 2024;

- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tỉnh Bắc Giang;

- Trình UBND tỉnh các Quyết định bãi bỏ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 ban hành một số chính sách phát triển y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; bãi bỏ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 10/02/2020; bãi bỏ toàn bộ các Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số; Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 về việc bổ sung dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số;

- Một số văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm; tiêm vắc xin phòng COVID-19; triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm năm 2023; triển khai thực hiện và bảo đảm các điều kiện để giao vốn thực hiện “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn vay ADB; chỉ đạo đảm bảo cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cho công tác khám, chữa bệnh; Đăng ký nhu cầu vắc xin cho tiêm chủng

mở rộng năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024; cho phép sử dụng thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 điều trị miễn phí cho đối tượng người bệnh khác không mắc COVID-19; ban hành văn bản tăng cường quản lý hoạt động khám sức khỏe cho người lao động trong các doanh nghiệp thuộc khu, cụm công nghiệp; văn bản chỉ đạo việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023; báo cáo công tác y tế tại hội nghị giữa các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bắc Giang với một số nhà khoa học, quản lý thuộc ngành Y tế là người Bắc Giang đang công tác tại Hà Nội; ban hành văn bản tiếp nhận viện trợ của GAVI cho triển khai vắc xin Rota trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; công bố Bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế.

Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Giám đốc Sở Y tế đã được Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh giao, chấp thuận tại Thông báo số 1439-TB/TU ngày 21/12/2022 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của các đồng chí lãnh đạo tỉnh; Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ trọng tâm; chấp thuận nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, một số cơ quan Trung ương trên địa bàn và Chủ tịch UBND huyện, thành phố. Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 10/KH-SYT ngày 12/01/2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Giám đốc Sở Y tế năm 2023; đồng thời giao nhiệm vụ trọng tâm cho Trưởng các phòng thuộc Sở và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc tại Quyết định số 121/QĐ-SYT ngày 17/01/2023.

Sở Y tế đã chủ động ban hành nhiều văn bản kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn để chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nhiệm vụ, chuyên môn, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tập trung chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức các giải pháp, tích cực mua sắm đảm bảo thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Tiếp tục cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT lĩnh vực y tế; chủ động triển khai các phương án tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng đáp ứng về y tế khi có tình huống xảy ra, làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tăng cường quản lý hành nghề y dược tư nhân.

1.2. Quản lý hành nghề y, dược:

Ngay từ đầu năm Sở Y tế đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược ngoài công lập năm 2023; trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; đôn đốc, nhắc nhở trạm y tế về việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với các cơ sở có kinh doanh dược. Phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật

về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các quy chế chuyên môn; phân cấp, phân công quản lý cơ sở hành nghề y, dược tư nhân theo địa bàn quản lý; thẩm định chặt chẽ việc cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và các đoàn khám chữa bệnh nhân đạo, đồng thời thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở chấm dứt hoạt động, đình chỉ hoạt động của các cơ sở không đủ điều kiện, kết quả:

- Cấp chứng chỉ hành nghề: Thẩm định 1.006 hồ sơ (568 về hành nghề y, 438 về hành nghề dược); xét cấp, điều chỉnh, cấp lại 989 chứng chỉ hành nghề (559 chứng chỉ hành nghề y, 430 chứng chỉ hành nghề dược) cho cá nhân đủ điều kiện; không cấp cho 14 cá nhân không đủ điều kiện về hành nghề y, hành nghề dược theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cấp giấy phép hoạt động:

- + Tổ chức thẩm định tham mưu cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho 59 cơ sở (05 phòng khám đa khoa, 52 phòng khám chuyên khoa, 02 trạm y tế). Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho 40 cơ sở do thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên, bổ sung phạm vi chuyên môn.

- + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” cho 281 cơ sở; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc kiểm soát đặc biệt cho 188 cơ sở; cấp Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” cho 169 cơ sở đang hoạt động. Điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho 270 cơ sở.

- + Cấp giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc cho 03 Công ty (02 Công ty đánh giá Duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc; 01 công ty đánh giá Đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc).

- Thu hồi 119 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (do cá nhân xin dừng hoạt động kinh doanh).

- Thẩm định hồ sơ tham mưu văn bản chấp thuận cho 25 hồ sơ đề nghị khám chữa bệnh nhân đạo tại 10 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính:

- Hoàn thành số hóa kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo theo Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 129/KH UBND ngày 29/4/2021 về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 32 thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện theo Quy trình 5 bước trên môi trường điện tử¹; 03 TTHC thực hiện “5 tại chỗ”²; 01 TTHC được đơn giản hoá³.

¹ theo Quyết định số 1567/QĐ- UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện “ 5 bước trên môi trường điện tử” phục vụ số hoá, bóc tách dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hoá hồ sơ, kết quả: Ngành y tế có 161 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó có 136 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt 84,5%; dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 38,2% (52/136 thủ tục hành chính).

- Kết quả đến thời điểm hiện tại: Sở Y tế đã tiếp nhận tổng số 3.165 hồ sơ, trong đó: Kỳ trước là 164 hồ sơ, trong kỳ là 3.001 hồ sơ. Trả kết quả 3.075 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết trước hạn là 2.997/3.075, đạt 97,5%; đúng hạn 78/3.075, đạt 2,5%; không có hồ sơ quá hạn. Hồ sơ đang giải quyết là 90, trong đó: Chưa đến hạn là 90 hồ sơ. Trong kỳ có 02 có hồ sơ yêu cầu sửa đổi, bổ sung; không có hồ sơ trả lại tổ chức, cá nhân. Hồ sơ giải quyết dịch vụ công mức độ 3 là 1.586 hồ sơ, mức độ 4 là 1.415 hồ sơ (đạt 100%). Tổng số hồ sơ trả qua dịch vụ Buu chính công ích là 2.000/3.075 hồ sơ, đạt 65%.

1.4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin:

- Sở Y tế đã xây dựng Trung tâm điều hành của Sở Y tế phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành lĩnh vực y tế và đang trong quá trình triển khai áp dụng, bước đầu thể hiện được các dữ liệu công tác khám chữa bệnh và một số chỉ tiêu trong Quyết định 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế về phê duyệt đề án xây dựng nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế; ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm Trung tâm điều hành y tế tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng chữ ký số cá nhân trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc khi thực hiện gửi nhận văn bản điện tử; chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh phải bổ sung ngay thiết bị đầu đọc thẻ CCCD, phần mềm kết nối, máy đọc QR code đảm bảo điều kiện thực hiện hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ bảo hiểm y tế; Riêng Trung tâm Y tế các huyện chỉ đạo các Trạm Y tế đảm bảo 100% các Trạm Y tế bổ sung thiết bị, phần mềm kết nối, máy đọc QR code để thực hiện hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT; Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nội dung Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục sử dụng, khai thác vận hành hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc; phần mềm Một cửa điện tử; Kết hợp sử dụng chữ ký số, thực hiện 100% việc gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử theo đúng quy định (*trừ văn bản mật, văn bản quy định gửi kèm bản giấy*).

- Các đơn vị tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng

² được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện “5 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện.

³ theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn hoá Thủ tục hành chính năm 2023.

giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế. Bệnh viện Tâm Thần; Trung tâm Y tế các huyện: Lục Ngạn, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa và phòng khám Đa khoa giao thông vận tải đang triển khai hệ thống phần mềm quản lý chẩn đoán hình ảnh (LIS, RIS, PACS) đạt mức nâng cao theo nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh theo đúng quy định.

- Sở Y tế đã thực hiện nghiêm Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của Sở. Đầu tư về thiết bị, đào tạo, chuyển giao công nghệ cho cán bộ chuyên trách CNTT, quản trị mạng trong Sở nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. 100% máy tính trong cơ quan được cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung.

- Chuyển đổi số thanh toán không dùng tiền mặt: Tổng số 24/24 đơn vị đã thực hiện triển khai, trong đó có 23 đơn vị dùng Mã vuông QR, 05 đơn vị dùng qua mobile money, 14 đơn vị dùng thẻ POS, có Bệnh viện Ung bướu đã triển khai thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác bằng mã vuông QR code kết nối trực tiếp phần mềm quản lý bệnh viện với ngân hàng và 02 đơn vị (Trung tâm Kiểm nghiệm và Trung tâm Y tế các khu Công nghiệp) chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng. Kết quả:

+ Số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 730.539 lượt, trong đó số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 624.507 lượt, đạt 85,5%;

+ Giá trị giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 386.833 triệu đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 349.762 triệu đồng, đạt 90,4%.

1.5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:

Thực hiện Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023. Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-SYT ngày 09/12/2022 về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 155/KH-SYT ngày 28/12/2022 thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp thuộc lĩnh vực y tế năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-SYT ngày 09/01/2023 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 73/KH-SYT ngày 18/4/2023 về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong ngành triển khai theo chỉ đạo của UBND tỉnh; Thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đến đối tượng được thanh tra, kiểm tra.

Trong năm 2023, đã triển khai 20 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó: 04 cuộc thanh tra hành chính theo kế hoạch, 02 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch và 14 cuộc kiểm tra đột xuất, cụ thể như sau:

- Triển khai 04 cuộc thanh tra hành chính, gồm: (1) Thanh tra chấp hành các quy định của pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm, quản lý sử dụng vắc xin sinh phẩm y tế, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng diệt khuẩn, phòng chống tác hại của thuốc lá tại TTYT huyện Lạng Giang; (2) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong triển khai thực hiện chương trình dân số, thực hiện quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi tại TTYT huyện Tân Yên và TTYT huyện Sơn Động; (3) Thanh tra chấp hành pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện chính sách BHYT đối với TTYT huyện Lục Ngạn; (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

- Triển khai 02 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch, gồm: (1) Thanh tra chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng và diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; (2) Thanh tra chấp hành pháp luật về KBCB và thực hiện chính sách BHYT đối với các cơ sở KBCB ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan như: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh triển khai 14 cuộc kiểm tra đột xuất về chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh bán lẻ thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; trong khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, sử dụng người hành nghề và thực hiện các quy định của pháp luật trong thanh toán bảo hiểm y tế; nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, quảng cáo mỹ phẩm; sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; kinh doanh, sản xuất mỹ phẩm.

Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 10 tổ chức và 13 cá nhân với tổng số tiền 300.500.000 đồng. Tính đến thời điểm báo cáo các tổ chức, cá nhân vi phạm đã thực hiện nộp đầy đủ số tiền phạt vào ngân sách nhà nước, không có Quyết định xử phạt nộp chậm hay khiếu nại.

Công tác tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý đơn, thư tại Sở Y tế được thực hiện nghiêm túc: Trong năm 2023 Giám đốc Sở Y tế đã thực hiện đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ; Thanh tra Sở giúp Giám đốc Sở tiếp 19 lượt công dân với 15 vụ việc. Trong năm 2023, Giám đốc Sở không nhận được đơn khiếu nại, đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; tiếp nhận 43 đơn của công dân (trong đó: 32 đơn đủ điều kiện để xem xét, xử lý; 11 đơn không đủ điều kiện xem xét, xử lý gồm các đơn nặc danh, đơn đã được xem xét, xử lý, đơn đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết). Trong 32 đơn đủ điều kiện xem xét, giải quyết có 06 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở đã chỉ đạo các phòng chức năng giải quyết kịp thời; 26 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển đơn đến các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết và báo cáo kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Củng cố tổ chức và phát triển hệ thống y tế, đào tạo và phát triển nhân lực y tế

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế. Bổ nhiệm 04 Phó Giám đốc đơn vị và Phó phòng thuộc Sở; phối hợp với Sở Nội vụ bổ nhiệm lại Giám đốc BV Sản Nhi. Bổ nhiệm 01 kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 28 giám định viên. Thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm cho 23 viên chức quản lý đơn vị cấp 3.

- Ban hành Quy chế Đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các phòng thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế (tại Quyết định số 1236/QĐ-SYT ngày 31/5/2023 của Giám đốc Sở Y tế).

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và thẩm định quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026, giai đoạn 2026-2031 theo quy định; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành y tế; phê duyệt danh sách viên chức tham gia đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu. Cử 59 viên chức đi học kỹ thuật mới, chuyên sâu; 05 viên chức đi đào tạo bác sỹ nội trú; 04 viên chức đi dự thi sau đại học; 34 viên chức đi học sau đại học theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND; 02 viên chức đi đào tạo chuyên khoa cấp I theo Dự án 585 của Bộ Y tế; 02 viên chức đi học cao cấp lý luận chính trị; 08 viên chức là lãnh đạo đơn vị đi bồi dưỡng nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; 01 công chức đi bồi dưỡng ngạch chuyên viên; 23 viên chức đi bồi dưỡng quốc phòng an ninh đối tượng 2.

- Thực hiện sơ tuyển công chức, viên chức hành chính năm 2023; điều động công chức, viên chức hành chính trúng tuyển về đơn vị làm việc. Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng viên chức y tế năm 2023.

- Ban hành kế hoạch luân chuyển, điều động và bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ tại các cơ quan đơn vị trực thuộc và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch.

Kết quả: Số bác sĩ/10.000 dân đạt 12,2 bác sĩ; số dược sĩ đại học/10.000 dân đạt 2,2 dược sĩ; tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ đạt 100%.

3. Các hoạt động chuyên môn y tế và dân số - KHHGD

3.1. Công tác truyền thông y tế:

Các hoạt động truyền thông về công tác y tế được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục với các hình thức truyền thông đa dạng, nâng cao tính chủ động đề tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và tranh thủ sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận xã hội và nhân dân trong thực hiện các chính sách về y tế như: Truyền thông phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác; chính sách bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế, lợi ích của việc tiêm chủng phòng bệnh, chính sách dân số; quảng bá những thành công của ngành y tế; phản ánh khách quan các sự cố y khoa; đồng thời nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho mọi người nhằm thay đổi hành vi và chủ động thực hành bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng.

Tính đến hết tháng 10 năm 2023, ngành y tế đã thực hiện truyền thông trên Đài Phát thanh - Truyền hình các cấp 12.562 lượt; trên Báo Bắc Giang 274 tin, bài, ảnh. Trên website của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đăng tải các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo, điều hành, các thủ tục cấp phép hành nghề y, dược và nhiều tin, bài, ảnh hoạt động của ngành, phổ biến kiến thức y học.

3.2. Y tế dự phòng:

3.2.1. Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm:

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-SYT ngày 18/01/2023 phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trên người năm 2023. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và tình hình dịch bệnh trên địa bàn, Sở Y tế thường xuyên chủ động chỉ đạo các đơn vị trong ngành tập trung, tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác như: Sốt xuất huyết, tay chân miệng, đau mùa khi, cúm, vi rút Adeno, đau mắt đỏ... Chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng các điều kiện và các phương án phòng chống dịch.

Kết quả: Từ đầu năm 2023 đến nay, các bệnh truyền nhiễm đều được kiểm soát tốt, không ghi nhận các dịch lớn, nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Các ca bệnh lẻ tẻ đã được phát hiện và xử lý kịp thời⁴.

3.2.2. Công tác tiêm chủng

* *Về tiêm vắc xin phòng COVID-19:* Tỉnh Bắc Giang đã hoàn thành sớm mục tiêu tiêm vắc phòng COVID-19 được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế giao từ ngày 31/12/2022. Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 của tỉnh luôn đứng trong nhóm các tỉnh thành có tiến độ tiêm chủng nhanh nhất toàn quốc, đảm bảo an toàn tiêm chủng, sử dụng hiệu quả vắc xin được Bộ Y tế phân bổ, không để vắc xin bị hết hạn. Kết quả:

- Người ≥ 18 tuổi: Mũi 1 và mũi 2 đạt 100%; Mũi 3 đạt 99,9 %; mũi 4 đạt 99,9% số đối tượng ưu tiên.

- Trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1 và mũi 2 đạt 100%, mũi 3 đạt 99,3%.

- Trẻ em 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 và mũi 2 đạt 99,9%.

* *Tiêm chủng mở rộng:* Tiếp tục củng cố hệ thống tiêm chủng mở rộng tại tỉnh để duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin cơ bản trẻ em. Duy trì kết quả loại trừ sốt rét, bệnh phong cấp tính theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới, kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Ước kết quả thực hiện năm 2023:

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi toàn tỉnh đạt trên 96%.

⁴ Tính đến hết tháng 10/2023: Ghi nhận 342 trường hợp SXHD, tăng 203 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022; 240 trường hợp mắc chân miệng, tăng 103 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022; 03 trường hợp mắc viêm não virus, tăng 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022; 01 trường hợp mắc ho gà; 2.400 trường hợp mắc COVID-19, trong đó có 02 trường hợp tử vong. Trong 9 tháng đầu năm 2023, chưa ghi nhận các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Cúm A/H5N1, Tả,... Ngoài ra ghi nhận 5.756 trường hợp mắc cúm thường, 39 trường hợp Ly amíp, 132 trường hợp mắc Ly trực trùng, 93 trường hợp quai bị, 1430 trường hợp thủy đậu và 2.358 trường hợp tiêu chảy.

- Tỷ lệ tiêm uốn ván cho phụ nữ có thai đạt 96%.
- Tỷ lệ tiêm Viêm gan B liều sơ sinh $\leq 24h$ đạt 80%.
- Tỷ lệ tiêm nhắc cho trẻ 18-24 tháng tuổi:
 - + Tỷ lệ trẻ tiêm DPT4 đạt 96%
 - + Tỷ lệ trẻ được tiêm Sởi-Rubella đạt 97%.
 - + Tỷ lệ tiêm VNNB B: Mũi 1+2 đạt 96%; Mũi 3 đạt 97%.
- Tỷ lệ trẻ sinh ra được bảo vệ phòng UVSS đạt 100%.

Tính đến hết tháng 10 năm 2023, ghi nhận 230 trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng, 01 trường hợp phản ứng nặng sau tiêm với vắc xin Viêm gan B liều sơ sinh tại huyện Sơn Động (sốc phản vệ độ III do phản ứng quá mẫn của cơ thể với vắc xin VGB liều sơ sinh), ngoài ra không ghi nhận trường hợp tử vong sau tiêm chủng.

3.2.3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS và điều trị nghiện chất:

Hoạt động can thiệp dự phòng, Chăm sóc, điều trị bệnh nhân HIV/AIDS tiếp tục được duy trì triển khai với đa dạng dịch vụ như: Dịch vụ tư vấn xét nghiệm tự nguyện; dịch vụ chăm sóc, điều trị nhiễm trùng cơ hội, đặc biệt là điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ARV). Trong năm 2023, có 56 người nhiễm HIV mới được phát hiện, 2.035 người nghiện chích ma túy tiếp cận với chương trình bơm kim tiêm, 115 phụ nữ mại dâm được tiếp cận với chương trình bao cao su, 798 nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) tiếp cận với chương trình bao cao su và chất bôi trơn; 972 người nhiễm HIV/AIDS được điều trị ARV được làm xét nghiệm tải lượng HIV trong theo dõi điều trị ARV (100%); 99% người nhiễm HIV/AIDS có kết quả tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế (<1.000 Cp/ml), 355 khách hàng có nguy cơ cao nhiễm HIV được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc ARV (PrEP) ít nhất 1 lần đạt 100% KH năm, 95% bệnh nhân đang điều trị ARV hoàn thành điều trị Lao tiềm ẩn. Triển khai được trên 70% số cuộc tuyên truyền cho nhóm đồng đẳng viên MSM trên địa bàn tỉnh năm 2023; Triển khai thực hiện phần mềm tự xét nghiệm HIV Online được 88% số người xét nghiệm theo kế hoạch giao trong năm 2023.

Công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tiếp tục duy trì tại 11 cơ sở⁵ (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; 10 Trung tâm Y tế các huyện/thành phố) với tổng số người được điều trị thay thế nghiện bằng thuốc Methadone là 1.296 người, đạt 102,4% KH UBND tỉnh giao; từ tháng 8/2023 tiếp tục triển khai cấp thuốc Methadone dài ngày, đến nay đã có 5/11 đơn vị triển khai và quản lý điều trị được 396 bệnh nhân, đạt 100%. Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện bắt buộc, đến nay, có 06 huyện công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (huyện Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên, Lục Nam, Tân Yên, Yên Thế), tuy nhiên chưa có bệnh nhân. Trung tâm Y tế các huyện Hiệp Hoà, Sơn Động, Lục Ngạn đã được UBND

⁵ Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã dùng điều trị và điều chuyển hết số bệnh nhân đang điều trị về các cơ sở điều trị khác trên địa bàn tỉnh.

huyện cấp kinh phí, đang trong quá trình sửa chữa, mua sắm trang thiết bị để triển khai.

3.2.4. Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

Ước năm 2023, các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ - trẻ em đều đạt so với kế hoạch giao: Tỷ suất tử vong dưới 01 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống là 4‰; Tỷ suất tử vong dưới 05 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống là 6‰; Tử vong mẹ/100.000 trẻ sinh sống là 8/100.000; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ là 99,9%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thai kỳ là 100%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai là 96%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế có kỹ năng đỡ đạt 99,5%; Thực hiện quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC) đạt 95%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh (42 ngày) đạt 95%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm VTM K1 đạt 99,5%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV trong thời kỳ mang thai đạt 20%, trong chuyên dạ đạt 95%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm viêm gan B trong thời kỳ mang thai đạt 30%, trong chuyên dạ đạt 95%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm Giang mai trong thời kỳ mang thai đạt 20%, trong chuyên dạ ước đạt 30%.

3.2.5. Công tác dinh dưỡng:

- Duy trì hoạt động bổ sung Vitamin A thường xuyên theo quy định tại 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Số trẻ dưới 5 tuổi có nguy cơ cao được bổ sung vitamin A liều cao đạt 99,3%. Uống bổ sung Vitamin A đợt I/2023 cho trẻ từ 6 - 59 tháng tuổi đạt 99,6%, dự kiến đợt 2 đạt trên 98%. Các đối tượng được bổ sung VTM A đều an toàn và hiệu quả.

- Duy trì các hoạt động dinh dưỡng thiết yếu tại xã, phường, thị trấn trong tỉnh: Thực hiện cân, đo và chắm biểu đồ tăng trưởng cho toàn bộ trẻ dưới 2 tuổi 3 tháng/lần; cân, đo và chắm biểu đồ tăng trưởng trẻ < 2 tuổi bị suy dinh dưỡng hàng tháng. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân là 10,7%; thể thấp còi là 19,5%; thể gầy còm dưới 5%.

3.2.6. Y tế lao động, sức khỏe môi trường, y tế trường học:

- Công tác y tế lao động: Trong năm 2023, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 36 doanh nghiệp với 1.500 lượt khám; hoàn thành việc điều tra, lập danh sách số cơ sở sản xuất hiện có trên địa bàn theo phân cấp quản lý cho 826 doanh nghiệp; quan trắc môi trường lao động cho 300 doanh nghiệp với hơn 50.000 mẫu; tập huấn sơ cấp cứu cho 200 đơn vị trong toàn tỉnh; thanh tra/kiểm tra 50 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; số cơ sở sản xuất trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ sức khỏe là 350 cơ sở.

- Công tác vệ sinh môi trường: Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác vệ sinh môi trường đối với khối Y tế, kinh doanh, khối cơ quan. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 được 54/62 lượt; đạt 87,1% kế hoạch năm. Tỷ lệ hộ gia đình được kiểm tra công trình vệ sinh đạt 88,5%; Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 91,4%; Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nguồn nước hợp vệ sinh đạt 91,8%; Tỷ lệ hộ gia đình

thành thị có nguồn nước hợp vệ sinh đạt 95,2%; Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh đạt 97,8%; Tỷ lệ chất thải y tế từ các bệnh viện được xử lý theo quy định đạt 100%.

- Công tác Y tế trường học: Xây dựng và triển khai các hoạt động Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở năm 2023. Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện/thành phố kiểm tra công tác Y tế trường học năm 2023 tại 58 trường thuộc khối cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông và 14 trường thuộc khối cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục chuyên nghiệp. Kết quả 96,2% trường đạt tiêu chuẩn vệ sinh; Tỷ lệ trường được triển khai khám sức khỏe cho học sinh là 100%; Tỷ lệ học sinh được khám sức khỏe đạt 92,2%.

3.2.7. Hoạt động khác: Công tác ký sinh trùng, côn trùng, mắt, da liễu, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, được triển khai thực hiện thường xuyên, kịp thời.

3.3. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm:

Ngành Y tế đang quản lý 5.172 cơ sở thực phẩm; số cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (lũy cấp) là 1.070/1.093 cơ sở, đạt 97,8% tổng số cơ sở thuộc diện phải cấp, đạt 100% kế hoạch năm⁶.

Trong năm 2023, ngành y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm 4.654 cơ sở thực phẩm, đạt 130% kế hoạch năm, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu về ATTP là 91,7%. Trong đó: Tuyên xã kiểm tra 2.499 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu là 92,7%; tuyên huyện kiểm tra 2.125 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu là 92,4%; tuyên tỉnh tiến hành kiểm tra 30 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu là 90%. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 387 cơ sở có tồn tại, vi phạm về ATTP, xử phạt 86 cơ sở thực phẩm với số tiền 368,3 triệu đồng. Trong đó: Tuyên xã, phường xử phạt 10 cơ sở với số tiền 92 triệu đồng; tuyên huyện/thành phố xử phạt 73 cơ sở với số tiền 200,3 triệu đồng; tuyên tỉnh xử phạt 03 cơ sở với số tiền 76 triệu đồng. Các lỗi vi phạm chủ yếu là do cơ sở thực phẩm chưa chấp hành đúng quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, điều kiện trong chế biến, bảo quản và người tiếp xúc thực phẩm theo quy định.

- Kiểm nghiệm trong phòng xét nghiệm 1.782 mẫu nước sinh hoạt, thực phẩm; tỷ lệ mẫu đạt yêu cầu chiếm 93,6% (1.668/1.782); test nhanh về ATTP 2.805 mẫu, tỷ lệ mẫu đạt yêu cầu chiếm 98,6% (2.765/2.805).

Tiếp tục duy trì việc giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm của ngành y tế từ tỉnh đến cơ sở. Từ đầu năm 2023 đến nay, đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện Hiệp Hòa làm 37 người mắc; không có trường hợp tử vong. Tỷ lệ mắc/100.000 dân là 1,8 (đạt chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2023 là > 6 ca mắc/100.000 dân).

3.4. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

⁶ Theo quyết định giao chỉ tiêu của Ban Chỉ đạo liên ngành.

Ước năm 2023, dân số toàn tỉnh là 1.920.000 người. Mức giảm tỷ lệ sinh là 0,05‰. Tỷ số giới tính khi sinh là 115,7 nam/100 nữ, giảm 0,3 điểm phần trăm so với năm 2022; tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đang áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70%.

Tiếp tục duy trì triển khai các chương trình, đề án về công tác dân số như: Chương trình điều chỉnh mức sinh; Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ; Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Chương trình Củng cố, nâng cao chất lượng thông tin quản lý chuyên hàng dân số và Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số.

Tiếp tục phối hợp với các ngành, đoàn thể, các cơ quan truyền thông tuyên truyền chính sách dân số - KHHGĐ bằng nhiều hình thức đa dạng. Hàng quý, Sở Y tế duy trì thông báo tình hình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm sinh con thứ ba trở lên tới Chủ tịch UBND các huyện/thành phố để Chủ tịch UBND các huyện/thành phố làm căn cứ xử lý, cũng như chỉ đạo, triển khai các biện pháp nhằm hạn chế đối tượng vi phạm chính sách dân số trên địa bàn.

3.5. Khám, chữa bệnh:

- Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế. Công tác phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cao luôn được các bệnh viện quan tâm, nhiều kỹ thuật mới được triển khai và áp dụng. Sở Y tế đã phê duyệt mới và bổ sung 6.583 kỹ thuật cho các đơn vị (trong đó, công lập: 448 kỹ thuật; tư nhân: 6.135 kỹ thuật); cho phép áp dụng thí điểm, chính thức 113 kỹ thuật mới tại các đơn vị: Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ bụng dưới thận, động mạch chậu; Lọc máu hấp phụ với màng lọc đặc biệt trong sốc nhiễm khuẩn; Thay huyết tương sử dụng albumin (BVĐK tỉnh); Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn siêu âm; Sinh thiết xương, dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính (Bệnh viện Ung bướu); Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn; Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn để lại 2 phần phụ; Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ; Tán sỏi thận qua da (TTYT huyện Lạng Giang); Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt trĩ bằng vòng cao su; Nội soi trực tràng toàn bộ có sinh thiết; Nội soi trực tràng can thiệp (TTYT huyện Việt Yên); các phẫu thuật nội soi Tai Mũi Họng; Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ (TTYT huyện Yên Dũng). Đang triển khai thận nhân tạo (TTYT huyện Yên Dũng, Việt Yên).

- Tăng cường kết nối với các bệnh viện tuyến trên, ký biên bản thỏa thuận hợp tác với nhiều Bệnh viện, trường đào tạo để đào tạo, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế của tỉnh (*Hợp tác với Bệnh viện Trường Đại học Y Hà Nội, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108...*); các cơ sở khám chữa bệnh thường xuyên kết nối với các bệnh viện tuyến trung ương (*Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức, Phụ Sản TW, Nhi TW, K TW, Nội tiết TW...*), mời các bác sỹ về triển khai kỹ thuật chuyên sâu tại đơn vị giúp

chuyên giao kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho đội ngũ y bác sỹ tại tỉnh. Thường xuyên hội chẩn trực tuyến qua các hoạt động khám, chữa bệnh từ xa.

- Thực hiện đầy đủ các quy chế chuyên môn, xây dựng và chuẩn hóa các quy trình quản lý, quy trình chuyên môn, quy trình kỹ thuật đối với các dịch vụ kỹ thuật đang triển khai trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, hạn chế tối đa các sự cố y khoa. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật.

- Tiếp tục chỉ đạo việc tăng cường công tác cải cách hành chính, cải tiến quy trình khám, chữa bệnh giảm thời gian chờ đợi; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”; chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ y tế; tăng cường công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp, quy tắc giao tiếp, ứng xử và các quy định về y đức cho đội ngũ cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng người bệnh.

- Công tác cải tiến chất lượng bệnh viện được quan tâm, chỉ đạo các bệnh viện/trung tâm y tế trên địa bàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Y tế: Điểm trung bình chung của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập đạt mức >3,3 điểm (cao nhất là Bệnh viện Sản Nhi đạt 3,92 điểm; thấp nhất là BV Phổi 3,31 điểm). Các Bệnh viện ngoài công lập đạt mức điểm bình quân >3 điểm (cao nhất là Bệnh viện Đa khoa Sơn Uyên 3,56 điểm, thấp nhất là Bệnh viện Đa khoa Hùng Cường: 3,03 điểm). Kết quả khảo sát tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022 đạt 89,2%, tăng 0,4% so với năm 2021. Trong đó, các chỉ số thái độ ứng xử của nhân viên y tế, minh bạch về thủ tục hành chính, khả năng tiếp cận dịch vụ có sự chuyển biến tích cực và đạt tỷ lệ cao.

- Ước kết quả thực hiện khám, chữa bệnh năm 2023 tại các cơ sở y tế công lập như sau:

+ Tổng số lượt khám bệnh tại các cơ sở y tế công lập: 2.614.445 lượt, tăng 7,3% so với năm 2022. Trong đó: Tuyến tỉnh 671.655 lượt (đạt 111,7% KH), tăng 6% so với năm 2022; tuyến huyện 1.270.319 lượt (đạt 115,5% KH), tăng 21,1% so với năm 2022; tuyến xã 672.471 lượt (đạt 108,8% KH), giảm 11,9% so với năm 2022.

+ Điều trị nội trú: 279.338 lượt, tăng 12,7% so với năm 2022. Trong đó: Tuyến tỉnh 142.646 lượt (đạt 117% KH), tăng 10,6% so với năm 2022; tuyến huyện 136.692 lượt (đạt 112% KH), tăng 15% so với năm 2022.

+ Công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn tỉnh là 102,1%, tăng 12,7% so với năm 2022. Trong đó: Tuyến tỉnh 109%; tuyến huyện 93,3%.

- Công tác quản lý, điều trị ngoại trú bệnh không lây nhiễm tiếp tục được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Tổng số bệnh nhân được quản lý, điều trị ngoại trú các bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh là 99.337 người, gồm:

+ Tuyến tỉnh quản lý, điều trị: 15.461 người, chiếm 15,6% tổng số người bệnh.

+ Tuyến huyện quản lý, điều trị: 47.005 người, chiếm 47,3% tổng số người bệnh.

+ Tuyến xã quản lý, điều trị: 36.871 người, chiếm 37,1% tổng số người bệnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy định hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo tại các cơ sở y tế công lập. Ước năm 2023 đã hỗ trợ khám, chữa bệnh cho 10.617 lượt người bệnh (gồm người nghèo, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, người mắc bệnh hiểm nghèo khó khăn), với tổng số tiền hỗ trợ là 5.401 triệu đồng.

4. Dược, trang thiết bị và công trình y tế

- Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức nhiều cuộc làm việc với các Sở, ngành và đơn vị trực thuộc để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đấu thầu, mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế; thực hiện Thông báo Kết luận số 256/TB-UBND tỉnh ngày 01/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ sở y tế đã thay đổi tư duy về mua sắm, nhanh chóng triển khai việc đấu thầu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, đến nay cơ bản đã đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh.

- Phát hành HSMT và đánh giá HSDT đối với các gói thầu mua thuốc tập trung năm 2023, phê duyệt kết quả trúng thầu gói thầu số 1, gói thầu số 3, phê duyệt kết quả kỹ thuật gói thầu số 2. Xây dựng danh mục, thông số kỹ thuật của vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro của các đơn vị trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 20 gói thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế; thẩm định 21 Quyết định mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro; thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 25 gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về đấu thầu thuốc, vật tư trang thiết bị y tế, trong đó mời giảng viên là chuyên gia của Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ KHTC - Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các đơn vị cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng chống thiên tai, dịch bệnh; quản lý giá thuốc theo quy định; tăng cường công tác phòng chống thuốc giả, thuốc kém chất lượng; thu hồi mỹ phẩm không đạt chất lượng. Hướng dẫn các đơn vị trong triển khai thực hiện các gói thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm; hướng dẫn xây dựng nhu cầu các thuốc áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2023, lập kế hoạch thuốc ARV năm 2024-2025.

- Công tác dược cơ sở: Trách nhiệm Hội đồng thuốc và điều trị được nâng cao; công tác dược lâm sàng được chú trọng triển khai có hiệu quả; nhân lực dược có xu hướng tăng cả về chất lượng và số lượng; tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước/tổng tiền thuốc: 51,75%, tăng 2,08% so với cùng kỳ 2022.

- Phối hợp với Viện Dược liệu tổ chức 02 Hội thảo Đề xuất kế hoạch bảo tồn, phát triển một số loài cây thuốc có hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Bắc Giang. Phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện Sơn Động triển khai Nghị quyết số 44/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cấp 74 Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thông qua hình thức Hội thảo giới thiệu thuốc, 35 đơn hàng mua thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, 34 số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm, 21 Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm.

- Đối với cơ sở thuốc, vật tư phòng chống dịch COVID-19 mua từ nguồn ngân sách nhà nước còn hạn sử dụng không quá 3 tháng, Sở Y tế đã trình 05 lần Ban cán sự Đảng UBND tỉnh cho phép sử dụng miễn phí cho đối tượng bệnh nhân phù hợp. Đối với cơ sở thuốc, vật tư phòng chống dịch COVID-19 nguồn viện trợ, trình UBND tỉnh cho phép điều chuyển từ CDC đến các đơn vị có nhu cầu, tránh trường hợp hết hạn, lãng phí.

Về cơ sở hạ tầng y tế:

- Hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng các dự án: Khôi nhà kỹ thuật thuộc BVĐK tỉnh; Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh của Bệnh viện Ung bướu và 03 Trung tâm Y tế huyện: Lục Ngạn, Việt Yên, Yên Dũng.

- Tiếp tục triển khai dự án đầu tư xây dựng, mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Nam và Yên Thế.

- Khởi công dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Sơn Động từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại tỉnh Bắc Giang, dự kiến khởi công trong tháng 12/2023.

- Đề xuất vị trí xây dựng, danh mục dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm Y tế các Khu công nghiệp tỉnh tích hợp trong quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Tài chính y tế

- Xác lập sở hữu toàn dân đối với các tài sản được cho, biếu, tặng phục vụ phòng chống dịch COVID-19:

+ Đối với các tài sản có đủ hồ sơ theo quy định, Sở Y tế đã phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phương án xử lý tài sản sau xác lập theo quy định.

+ Đối với tài sản chưa đủ hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ, gồm: 1.176 tài sản không phải là trang thiết bị y tế, Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị làm đầy đủ quy trình và đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định; còn 224 tài sản là trang thiết bị y tế và 01 xe ô tô, Sở Y tế đã có văn bản đề nghị Bộ Y tế hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị xây dựng đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh; chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tập trung triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Tổ chức tập huấn cho các đơn vị khám, chữa bệnh trực thuộc phương pháp tính giá dịch vụ yêu cầu theo Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ Y tế.

- Thực hiện phân bổ kinh phí chi phụ cấp ưu đãi ngành tăng thêm cho viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ; kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đến hết 30/6/2023; kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất năm 2023 theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt cho các đơn vị trực thuộc.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi NSNN những tháng cuối năm 2023; lập dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính 3 năm giai đoạn 2024 - 2026.

6. Thi đua, khen thưởng

Sở Y tế đã tổ chức phát động phong trào thi đua; xây dựng điển hình tiên tiến năm 2023. Tính đến 31/10/2023: 01 cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; tặng bằng khen cho 01 cá nhân thuộc cơ quan Sở Y tế có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Sở Y tế và 01 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen trong Diễn tập phòng thủ tỉnh; 01 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen có thành tích trong triển khai Đề án 216 giai đoạn 2021-2025; 01 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen có thành tích trong triển khai toàn dân phòng chống Ma túy giai đoạn 2021-2025; đề nghị Công an tỉnh tổng hợp, thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen cho 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06; Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen cho 03 cá nhân, 03 tập thể có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực y tế cho tỉnh Bắc Giang đối với Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên; khen thưởng Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế cho 101 cá nhân và 17 tập thể có thành tích xuất sắc trong cấp cứu người bệnh, có thành tích trong thực hiện công tác y tế giai đoạn 2018-2023, điển tập khu vực phòng thủ tỉnh.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

- Công tác đấu thầu, mua sắm thuốc trang thiết bị, vật tư y tế tại các cơ sở y tế: Mặc dù Chính phủ, Bộ Y tế đã ban hành nhiều Nghị định, Nghị quyết, thông tư sửa đổi, hướng dẫn và đã tháo gỡ được một số vấn đề song còn nhiều khó khăn, vướng mắc vẫn chưa tháo gỡ được. Còn tình trạng một số cơ sở y tế không cung ứng đủ, kịp thời một số loại thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, nhất là vật tư y tế kỹ thuật cao, vật tư, linh kiện thay thế độc quyền. Nguyên nhân chủ yếu do các quy định của pháp luật hiện nay đang bất cập, việc ban hành cơ chế sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với đặc thù của ngành y tế còn chậm; một phần khó khăn do thị trường (không có nhà cung ứng hoặc các doanh nghiệp không muốn tham gia đấu

thầu, mua sắm đối với các cơ sở y tế công lập); một phần do tư tưởng “sợ sai” của đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu, mua sắm tại cơ sở y tế.

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi và tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai còn thấp, chưa đạt tiến độ. Nguyên nhân: Do một số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng được Trung ương phân bổ hạn chế dẫn đến tình trạng thiếu vắc xin để triển khai tiêm thường xuyên cho các đối tượng.

- Việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở y tế sử dụng nguồn vốn Trung ương còn chậm, đặc biệt là dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á - ADB (tỉnh Bắc Giang có 22 trạm y tế được đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị từ nguồn vốn này). Nguyên nhân: Do trung ương phân bổ vốn chậm.

- Hiệu quả công tác dân số - KHHGD chưa bền vững: Tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên và tỷ số giới tính khi sinh còn cao; còn tình trạng cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách dân số; nhiệm vụ công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ở một số địa phương, cơ sở chưa được triển khai thực hiện thường xuyên, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả chưa cao; việc giao chỉ tiêu kế hoạch của Trung ương còn chậm gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai chương trình, nhiệm vụ chuyên môn. Nguyên nhân: Do nhiều địa phương chưa bố trí đủ cán bộ làm công tác dân số cấp huyện, cấp xã⁷; một số nhân viên y tế - dân số mới chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức toàn diện về công tác dân số trong tình hình mới; tư tưởng trọng nam, khinh nữ, tâm lý thích con trai, đông con còn tồn tại ở nhiều người dân, trong đó có cả cán bộ, đảng viên; đồng thời, cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương còn coi nhẹ, chưa quan tâm đến công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Tiến độ giải ngân kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, đặc biệt là tiểu dự án 2 Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (TTYT các huyện làm chủ đầu tư) còn chậm, chưa đạt tiến độ do vướng mắc trong khâu lựa chọn, mua sắm sản phẩm dinh dưỡng để triển khai các biện pháp can thiệp tại cộng đồng; tiến độ triển khai kỹ thuật thận nhân tạo tại Trung tâm Y tế huyện Việt Yên, Yên Dũng chậm so với yêu cầu do chậm được cấp kinh phí chậm, chưa hoàn thiện cơ sở hạ tầng, vướng mắc trong việc mua sắm đấu thầu trang thiết bị, vật tư.

- Tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT vẫn là vấn đề của hệ thống y tế công lập và ngoài công lập, ngoài những nguyên nhân chính: do định mức đầu thẻ KCB BHYT không tăng do vậy quỹ KCB BHYT không tăng, quyền lợi của người tham gia BHYT ngày càng mở rộng, phát triển chuyên môn kỹ thuật được mở rộng ở các tuyến, ... thì có một phần nguyên nhân là: do các đơn vị chưa có giải pháp hiệu quả để kiểm soát tình trạng vượt dự toán chi khám chữa bệnh BHYT như: chỉ định cận lâm sàng quá mức cần thiết; ngày điều trị trung bình còn cao; một số đơn vị KCB y học cổ truyền chỉ định bệnh nhân điều trị nội trú còn chưa sát thực tế.

⁷ Tuyên huyện còn thiếu 19 biên chế; tuyên xã thiếu 30 biên chế do viên chức y tế kiêm nhiệm.

Phần II**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2024****I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về y tế; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn về khám chữa bệnh, phòng bệnh ở các tuyến; không để dịch bệnh bùng phát và lây lan rộng; kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện có hiệu quả công tác dân số - KHHGD; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, vắc xin, sinh phẩm y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh và sử dụng thuốc an toàn hợp lý; đổi mới cơ chế hoạt động, thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính y tế và tích cực triển khai xã hội hóa y tế để tăng nguồn lực đầu tư cho y tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, thanh toán BHYT.

2. Các chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024
	Chỉ tiêu đầu vào			
1	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	12,2	12,5
2	Số dược sỹ đại học/10.000 dân	Dược sỹ	2,2	2,5
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100
4	Tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc YSSN	%	100	100
5	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030	%	17,2	27,8
6	Số giường bệnh/10.000 dân (<i>không tính giường bệnh TYT và PKĐKKV</i>)	Giường	32,5	34,4
	<i>Bao gồm:</i>			
	- Số giường bệnh công lập/10.000 dân (bao gồm cả giường xã hội hóa)	Giường	27,2	29,2
	- Số giường BV ngoài công lập/10.000 dân	Giường	5,3	5,2
	Chỉ tiêu hoạt động			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024
7	Số lượt khám bệnh trung bình/người/năm	Lượt	2,0	2,0
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin	%	96	≥ 96
	Chỉ tiêu đầu ra			
9	Tỷ số tử vong mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống	BM/100.000 trẻ đẻ sống	8,0	≤ 35
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	4,0	≤ 13
11	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	6,0	≤ 19
12	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể nhẹ cân)	%	10,7	10,3
13	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi)	%	19,5	19,0
14	Duy trì kết quả thanh toán sốt rét, bệnh phong, bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh		Đạt mục tiêu	Đạt mục tiêu
15	Dân số trung bình	Người	1.920.000	1.950.000
16	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,05	0,05
17	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,14	1,13
18	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	115,7	115,4

(Chi tiết tại các Biểu số 1, 2, 3, 4, 5, 6 đính kèm).

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác quản lý nhà nước

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi các hoạt động Y tế - Dân số giai đoạn 2025 - 2030.

+ Tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Trình UBND tỉnh Kế hoạch phát triển giường bệnh tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch; tiếp tục tập trung đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, thuốc, hoá chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ phục vụ công tác phòng, chống dịch, sẵn sàng đáp ứng kịp thời khi dịch bùng phát và lây lan rộng.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX; Đại hội Đảng bộ các cấp và Kế hoạch số 45/KH-TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả, nâng cao ý thức; nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng phục vụ nhân dân; tiếp tục phát triển chuyên môn, kỹ thuật và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường kiểm soát và hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT; chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành y tế tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ, Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 03/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

1.2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát:

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung vào các lĩnh vực: An toàn vệ sinh thực phẩm; hành nghề y, y học cổ truyền, hành nghề dược, kinh doanh mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm; quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT; công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế; thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

1.3. Quản lý hành nghề y, dược:

- Tổ chức thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề y, dược; giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, trang thiết bị y tế; giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc”, cấp phép các đoàn khám chữa bệnh nhân đạo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y, dược tại các cơ sở y, y học cổ truyền, dược, thẩm mỹ trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về hành nghề y, dược.

1.4. Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, tiêm chủng mở rộng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, trong đó tập trung một số nhiệm vụ: Tăng tỷ lệ giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; các cơ sở khám chữa bệnh công lập mở rộng thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai bệnh án điện tử tại một số bệnh viện, trung tâm y tế huyện; tiếp tục thuê phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử cho các huyện/thành phố, đảm bảo kết nối liên thông với phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phòng bệnh; triển khai kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn; kết nối liên thông phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phần mềm quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh dược.

- Tiếp tục triển khai Đề án Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Y tế tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020 - 2025 theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành của Sở Y tế.

- Tiếp tục rà soát, số hóa, cắt giảm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế; tăng cường công tác đào tạo tập huấn cho các tổ chức, cá nhân các kiến thức về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường tiếp cận và sử dụng giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến.

2. Củng cố và phát triển mạng lưới y tế

- Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thống nhất mô hình trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

- Tiếp tục mở rộng quy mô các cơ sở y tế theo hướng chuyên khoa sâu, nhất là các cơ sở y tế tuyến tỉnh.

- Chuẩn bị các điều kiện xây dựng Đề án thành lập bệnh viện Lão khoa và Trung tâm Cấp cứu 115.

- Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tập trung triển khai các nhiệm vụ giải pháp xây dựng xã/phường/thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 theo Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục phát triển một số cơ sở y tế ngoài công lập, dự kiến thành lập mới 1 - 2 bệnh viện tư nhân.

3. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo phát triển nhân lực y tế

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế luân chuyển, điều động và bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo Quyết định số 2320/QĐ-SYT ngày 28/12/2021 của Giám đốc Sở Y tế; chuyển đổi một số vị trí công tác giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục triển khai hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh và Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

- Chỉ đạo các TTYT huyện/thành phố phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn tiếp tục củng cố hoạt động và đào tạo chuyên môn cho nhân viên y tế thôn bản.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn y tế và dân số - kế hoạch hoá gia đình

4.1. Truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Tiếp tục duy trì tăng cường truyền thông để các cơ sở y tế và nhân dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của mọi người dân về lối sống, hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe học đường, dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, rèn luyện thể dục - thể thao, giúp người dân có các kiến thức cơ bản về phòng chống bệnh tật, thay đổi hành vi có lối sống lành mạnh, tự rèn luyện để giữ gìn và nâng cao sức khỏe.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế tăng cường truyền thông trên các phương tiện sẵn có tại đơn vị như: Website của đơn vị, truyền thông qua mạng

internet, truyền thông trực tiếp. Đồng thời chủ động cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan truyền thông (Đài, Báo, các cơ quan thông tin đại chúng) xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông về chủ trương chính sách của ngành y tế, về hoạt động của đơn vị, trong đó có cả những sự cố y khoa nhằm định hướng thông tin kịp thời, chính xác.

4.2. Y tế dự phòng:

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới và Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát hiện sớm, kịp thời không chểnh mảng để các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây lan rộng trong cộng đồng; xây dựng phương án ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới.

- Cùng cố hệ thống tiêm chủng mở rộng tại tỉnh để duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ ở trẻ em và các đối tượng khác; duy trì kết quả loại trừ sốt rét, bệnh phong cấp tính theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới, kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư và giảm tỷ lệ mắc mới. Mở rộng các dịch vụ khám, tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV để giới thiệu tiếp cận sớm điều trị ARV. Mở rộng tiếp nhận người nghiện chích ma túy vào điều trị tại các cơ sở Methadone. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030.

- Lồng ghép các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở như: Chế độ dinh dưỡng hợp lý; bảo đảm an toàn thực phẩm; vận động toàn dân giữ gìn vệ sinh môi trường; không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia; phòng, chống bệnh nghề nghiệp. Duy trì các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi; khám, tư vấn và xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ có thai, phòng các bệnh lây nhiễm từ mẹ sang con, phát hiện sớm ung thư đường sinh sản.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành và các địa phương trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-BYT ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Quy định phân cấp và trách nhiệm về ATTP thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019. Duy trì, củng cố hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm tại các tuyến; phát hiện sớm, can thiệp kịp thời khi có vụ ngộ độc thực phẩm; công khai đường dây nóng về

ATTP; kịp thời tiếp nhận, giải quyết dứt điểm những phản ánh, tố cáo về tình trạng mất ATTP thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Thực hiện quản lý sức khỏe của người dân bằng hệ thống phần mềm quản lý sức khỏe điện tử. Thường xuyên cập nhật thông tin, chỉ số sức khỏe, liên thông dữ liệu khi đi khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh.

4.3. Khám, chữa bệnh:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng bệnh viện, phấn đấu tất cả cơ sở khám, chữa bệnh nâng điểm chất lượng theo tiêu chí của Bộ Y tế.

- Triển khai phát triển một số kỹ thuật mới, chuyên sâu tại các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, trong đó tập trung vào các kỹ thuật sau: Triển khai các kỹ thuật điều trị bệnh lý nam học và y học giới tính, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, miễn dịch - dị ứng, huyết học lâm sàng tại BVĐK tỉnh; kỹ thuật nội soi phế quản, hồi sức sau mổ tim sơ sinh tại Bệnh viện Sản Nhi; kỹ thuật Iod phóng xạ 131 tại Bệnh viện Ung bướu...

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh (bệnh án điện tử; bệnh viện thông minh; khám, chữa bệnh từ xa; chụp chiếu không cần in phim).

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1364/KH-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh về Chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015 - 2025; Kế hoạch số 206/KH-SYT ngày 30/11/2021 của Sở Y tế về phòng, chống bệnh không lây nhiễm và các bệnh mạn tính khác giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường chuyên người bệnh bị bệnh không lây nhiễm về quản lý, điều trị tại y tế cơ sở.

- Tăng cường chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ sở hành nghề y, dược hoạt động không phép hoặc hoạt động quá phạm vi cho phép.

4.4. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch thực hiện Chương trình

củng cố và phát triển hệ thống tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục ưu tiên thực hiện các mục tiêu: Giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số. Mở rộng cung cấp các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh, dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng trong phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Thúc đẩy các can thiệp nhằm cải thiện tốt sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình chuyên môn để phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu sản khoa và sơ sinh, trong đó chú trọng đến hoạt động quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến y tế cơ sở, nhất là tuyến xã. Tăng cường phối hợp liên ngành trong thực hiện các can thiệp về dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi.

5. Dược, trang thiết bị y tế và công trình y tế

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và việc thực hiện quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh thuốc. Tăng cường hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình chuẩn hóa và quản lý chất lượng thuốc: GMP, GLP, GSP, GDP, GPP. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời thuốc, mỹ phẩm nhập lậu, thuốc giả, không rõ nguồn gốc, không đạt tiêu chuẩn chất lượng; tăng cường quản lý nguồn gốc và chất lượng thuốc đông dược và dược liệu tại các cơ sở kinh doanh và sử dụng thuốc.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đấu thầu tập trung nhằm cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kỹ thuật và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; triển khai dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện Ung bướu từ nguồn vốn đầu tư công.

- Về cơ sở hạ tầng y tế:

+ Hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng dự án đầu tư mở rộng quy mô giường bệnh của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế và Lục Nam.

+ Tiếp tục triển khai các dự án: Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và dự án mở rộng quy mô giường bệnh của Trung tâm Y tế huyện Sơn Động; dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế thuộc

Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á - ADB.

+ Triển khai một số dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế vùng đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

6. Đổi mới hoạt động tài chính y tế

Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tập trung triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân tăng cường các giải pháp củng cố hoạt động quản lý khám chữa bệnh BHYT nhằm hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương